

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Gói thầu số 19: Đầu tư xe ô tô tải tự đổ, mới 100%.
- Dự án: Đầu tư xe máy thiết bị đợt 7 năm 2026 của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Hàng hóa (xe ô tô) nhà thầu chào hàng phải đảm bảo:

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ pháp lý;
- Hàng hóa chưa qua sử dụng, chưa qua đăng ký, chất lượng mới 100%;
- Kết cấu vững chắc, ổn định cao; các cụm chi tiết, bộ phận, trang thiết bị và hệ thống công tác đầy đủ, đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật hiện hành và đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ xe; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; đảm bảo chất lượng vận hành, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa nhà thầu chào hàng phải đảm bảo tối thiểu các đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn được mô tả ở bảng dưới đây:

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT YÊU CẦU

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
XE Ô TÔ TẢI TỰ ĐỔ			
I	Yêu cầu chung		
-	Chủng loại hàng hóa	Ô tô tải tự đổ	Khác yêu cầu
-	Hãng sản xuất		Khác yêu cầu
-	Nhãn hiệu, Model	Nêu rõ hãng sản xuất, nhãn hiệu, model, xuất xứ được chứng nhận	Khác yêu cầu
-	Xuất xứ:		Khác yêu cầu
-	Chất lượng	Mới 100%, chưa qua đăng ký, chưa qua sử dụng.	Khác yêu cầu
-	Năm sản xuất	Năm 2026	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
II	Yêu cầu về thông số kỹ thuật		
1	Công thức bánh xe	6x4	Khác yêu cầu
2	Số người cho phép chở, kể cả người lái	≥ 02 người	Khác yêu cầu
3	Khối lượng		
-	Khối lượng bản thân	≤ 11.250 kg	Khác yêu cầu
	Khối lượng hàng chuyên chở cho phép lớn nhất	≥ 12.620 kg	Khác yêu cầu
	Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất	≥ 24.000 kg	Khác yêu cầu
4	Kích thước		
-	Kích thước bao (dài x rộng x cao)	≤ (7.800 x 2.500 x 3.230) mm	Khác yêu cầu
-	Khoảng cách trục	≥ (3.500 + 1.350) mm	Khác yêu cầu
5	Động cơ		
-	Kiểu động cơ	Động cơ Diesel, 4 kỳ, ≥ 6 xi lanh, có turbo tăng áp.	Khác yêu cầu
-	Công suất lớn nhất của động cơ	≥ 257 kW	Khác yêu cầu
-	Momen lớn nhất	≥ 1.400 Nm	Khác yêu cầu
-	Loại nhiên liệu	Diesel	Khác yêu cầu
-	Dung tích xilanh	≤ 8.424 cm ³	Khác yêu cầu
-	Dung tích bình nhiên liệu	≥ 350 lít	Khác yêu cầu
-	Tiêu chuẩn khí thải	Tối thiểu: Euro V	Không đạt yêu cầu tối thiểu
6	Hộp số		
-	Loại/dẫn động ly hợp	Ma sát/Thủy lực trợ lực khí nén	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Loại hộp số	Cơ khí	
-	Số cấp tiến - lùi	≥ 10 số tiến, 02 số lùi	
7	Cầu chủ động		
-	Vị trí	Trục 2+3	Khác yêu cầu
-	Tỷ số truyền cầu chủ động	≥ 4.769	Khác yêu cầu
-	Khả năng chịu tải của trục 1	≥ 7.000 kg	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
-	Khả năng chịu tải của trục 2,3	≥ 16.000 kg	Khác yêu cầu
8	Hệ thống lái		
-	Loại cơ cấu lái	Trục vít - ê cu bi	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Dẫn động và trợ lực	Dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực	
9	Hệ thống phanh		
-	Dẫn động, trợ lực phanh chính	Khí nén, 2 dòng	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Loại cơ cấu phanh chính trục 1, 2, 3	Tang trống	
-	Loại phanh đỗ/vị trí tác động	Tang trống/Bánh xe trục 2+3/Khí nén tới bầu tích năng.	
10	Hệ thống treo		
-	Trục 1	Phụ thuộc, ≥ 11 nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Trục 2+3	Phụ thuộc, ≥ 13 nhíp lá	
11	Số lớp, kích thước		
-	Trục 1	02 lớp 12.00R20	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Trục 2	04 lớp 12.00R20	
-	Trục 3	04 lớp 12.00R20	
-	Dự phòng	01 lớp 12.00R20	
12	Thùng hàng		
-	Kích thước lòng thùng hàng (<i>dài x rộng x cao</i>)	≥ (5.020 x 2.300 x 930) mm	Khác yêu cầu
-	Cơ cấu nâng hạ thùng hàng	Nâng hạ thủy lực	Không đạt yêu cầu tối thiểu
13	Ca bin	Trang bị tối thiểu: Ghế lái giảm sóc bằng hơi, có giường nằm, điều hòa, radio, ổ cắm ngoài, vô lăng tích hợp ...	Không đạt yêu cầu tối thiểu

Ghi chú: Trong yêu cầu kỹ thuật, tên model hay tên thiết bị (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu tham dự có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn (tương đương hoặc có cơ sở chứng minh được tốt hơn về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng).

1.3. Các yêu cầu khác: Không.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (thiết bị) hoặc một số bộ phận của hàng hóa (thiết bị) để làm căn cứ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoặc làm căn cứ để ký kết hợp đồng, hoặc làm căn cứ trình phê duyệt nghiệm thu, bàn giao. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về kỹ thuật để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm. Khi tiến hành kiểm tra và thử nghiệm, hàng hóa chào thầu phải được kiểm định theo quy định.

1. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm gồm:

- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật, tính đầy đủ, đồng bộ của kết cấu, các cụm chi tiết, các bộ phận, các trang thiết bị và hệ thống công tác, theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Kiểm tra, thử nghiệm hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; kiểm tra khả năng đảm bảo tính năng vận hành có tải, năng suất hoạt động, chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Thời gian, địa điểm kiểm tra, thử nghiệm: theo thông báo của Chủ đầu tư, nhưng phải sau khi có kết quả đánh giá E-HSMT của Tổ chuyên gia đấu thầu.

3. Trình tự tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Chủ đầu tư có văn bản thông báo với nhà thầu về kế hoạch, nội dung, yêu cầu, thời gian kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu chuẩn bị mọi điều kiện về kỹ thuật của hàng hóa (thiết bị), điều kiện về thử tải và tất cả các nội dung bảo đảm có liên quan khác. Chi phí bảo đảm cho kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tiến hành kiểm tra, thử nghiệm chi tiết theo các nội dung nhà thầu đã nêu trong E-HSMT, theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư và nhà thầu lập Biên bản kiểm tra, thử nghiệm để xác định tình trạng thực tế. Trường hợp, có nội dung chưa thống nhất, Chủ đầu tư có quyền bảo lưu ý kiến và kết luận về nội dung kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp không đồng ý với kết luận kiểm tra, thử nghiệm của Chủ đầu tư, nhà thầu có quyền mời bên thứ 3 tổ chức kiểm tra, thử nghiệm để chứng minh. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận kết quả kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Nhà thầu có văn bản gửi Chủ đầu tư đề nghị kiểm tra, thử nghiệm lại, đảm bảo Chủ đầu tư nhận được trong vòng 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, thử nghiệm gần nhất của Chủ đầu tư. Thời gian kiểm tra, thử nghiệm lại không quá 07 ngày kể từ ngày nhà thầu ký văn bản đề nghị.

+ Nội dung kiểm tra, thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư;

+ Nội dung, quy trình kiểm tra, thử nghiệm phải phù hợp với E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành tại Việt Nam;

+ Đại diện bên thứ 3 thực hiện dịch vụ kiểm tra thử nghiệm phải là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, có đủ chức năng và năng lực kiểm tra liên quan đến hàng hóa, nội dung kiểm tra.

+ Kết quả kiểm tra, thử nghiệm phải được bên thứ 3 xác nhận chi tiết, đầy đủ nội dung bằng văn bản.